

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2022/NQ-HĐND

Bạc Liêu, ngày 13 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ cộng tác viên dân số và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành;

Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định mức hỗ trợ cộng tác viên dân số và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua quy định mức hỗ trợ cộng tác viên dân số và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em và chính sách khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em khóm, ấp.
- b) Tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.
- c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý và sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em; chi khen thưởng, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

Điều 2. Mức hỗ trợ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em

Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em được hỗ trợ: 300.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số

1. Chính sách duy trì vững chắc mức sinh thay thế:

a) Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, thưởng kèm 20.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn thực hiện 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ, chồng trong độ tuổi sinh con sinh đủ 02 con. Thời gian đánh giá việc xét khen thưởng lần đầu vào năm 2026 và xét hàng năm vào những năm tiếp theo.

b) Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thưởng kèm 40.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn có 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ, chồng trong độ tuổi sinh con sinh đủ 02 con. Thời gian đánh giá việc xét khen thưởng lần đầu vào năm 2028 và xét hàng năm vào những năm tiếp theo.

c) Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng tiền viện phí cho phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi, không vi phạm chính sách dân số.

2. Chính sách kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh:

a) Xã, phường, thị trấn đạt 100% ấp, khóm có quy ước nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng một lần bằng hình thức Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

b) Cặp vợ, chồng sinh đủ 02 con một bề, có cam kết không sinh thêm con, chấp hành tốt chính sách dân số và thực hiện tốt việc nuôi con khỏe, dạy con ngoan được đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khen thưởng một lần bằng hình thức Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Chính sách nâng cao chất lượng dân số:

a) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán trước sinh cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và đồng bào dân tộc thiểu số theo giá dịch vụ y tế hiện hành tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh cho trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và đồng bào dân tộc thiểu số theo giá dịch vụ y tế hiện hành tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và chỉ thưởng kèm một lần 10.000.000 đồng/xã, phường, thị trấn đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được lập hồ sơ theo dõi sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ.

d) Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cho cộng tác viên dân số thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh; người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí hỗ trợ cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em: Bố trí từ định mức chi sự nghiệp y tế, dân số, gia đình và trẻ em hàng năm của ngân sách cấp tỉnh.

2. Kinh phí khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số được bố trí từ nguồn sự nghiệp y tế, dân số và gia đình hàng năm của ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: YT; LĐ - TB và XH; VH, TT, TT và DL;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).



Lữ Văn Hùng